

Số: 172/QĐ - SKHCN

Đồng Nai, ngày 14 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
đặt hàng thực hiện năm 2026 (đợt 1)

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 596/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 (đợt 1): lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học nông nghiệp tại biên bản số 18/BB-SKHCN ngày 25 tháng 9 năm 2025; lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn tại biên bản số 34/BB-SKHCN ngày 02 tháng 10 năm 2025 và lĩnh vực: khoa học y, dược tại biên bản số 36/BB-SKHCN ngày 07 tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng thực hiện năm 2026 (đợt 1), gồm 14 nhiệm vụ như sau:

1. Lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học nông nghiệp: 01 nhiệm vụ;

2. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: 09 nhiệm vụ;

3. Lĩnh vực khoa học y, dược: 04 nhiệm vụ.

(Phụ lục chi tiết danh mục nhiệm vụ đính kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao các đơn vị chức năng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan công bố danh mục, thông báo tuyển chọn, tổ chức xét duyệt hồ sơ thuyết minh, thẩm định kinh phí và trình phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Khoa học và Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Kế toán trưởng và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
 - Các Sở, ngành, địa phương (p/h);
 - Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
 - Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
 - Lưu: VP, KHCN.
- (Hương)

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐẶT HÀNG
THỰC HIỆN NĂM 2026 (ĐỢT 1)
(Kèm theo Quyết định số 172/QĐ-SKHCN ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
I	Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên, Khoa học kỹ thuật và công nghệ, Khoa học nông nghiệp						
1	Đề tài: Nghiên cứu tiềm năng lâm sản ngoài gỗ từ thực vật và xây dựng mô hình gây trồng, phát triển một số loài có giá trị cao tại vùng đệm Vườn quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai	1.Mục tiêu chung: Nghiên cứu nhằm xác định được loài lâm sản ngoài gỗ từ thực vật có giá trị về dược liệu, thực phẩm và kinh tế, đưa ra mô hình trồng xen canh dưới tán vườn cây điều, cao su và vườn cây trồng khác đem lại giá trị kinh tế, nâng cao hiệu quả sản xuất của đất trồng, góp phát triển sản phẩm thương mại địa phương nâng cao kinh tế xã hội từ đó nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng Vườn quốc gia Bù Gia Mập một cách bền vững. 2. Mục tiêu cụ thể: + Phân tích định tính và định lượng	1/Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (<i>báo cáo tổng hợp, phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (<i>báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 3/Các Báo cáo chuyên đề (<i>tổng hợp, phân tích được định tính và định lượng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực, nội dung nghiên cứu, báo cáo ngắn gọn, súc tích,</i>	Tuyển chọn	Tổ chức đề xuất: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập	1.800	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		về tiềm năng lâm sản ngoài gỗ từ thực vật tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập. + Xây dựng bản đồ phân bố lâm sản ngoài gỗ từ thực vật tại phân khu Dịch vụ - Hành chính Vườn quốc gia Bù Gia Mập. + Xây dựng mô hình gây trồng, phát triển một số loài lâm sản ngoài gỗ có giá trị cao tại vùng đệm Vườn quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Đồng Nai". + Xây dựng mô hình trồng xen canh loài lâm sản ngoài gỗ từ thực vật có giá trị về dược liệu, thực phẩm và kinh tế dưới tán vườn cây điều, cao su và vườn cây trồng khác. + Xây dựng Quy trình kỹ thuật nhân giống và trồng một số loài có giá trị loài lâm sản ngoài gỗ từ thực vật có	<i>rõ ràng, khoa học theo biểu mẫu quy định).</i> 4/Danh lục loài lâm sản ngoài gỗ từ thực vật Vườn quốc gia Bù Gia Mập. Dữ liệu ảnh, đặc điểm loài, giá trị, phân bố. 5/Bản đồ phân bố lâm sản ngoài gỗ từ thực vật tại phân khu Dịch vụ - Hành chính Vườn quốc gia Bù Gia Mập. 6/03 Mô hình trồng xen dưới tán vườn Điều ít nhất 1.000 cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị cao đảm bảo tiêu chuẩn với diện tích là 0,5 ha. 7/03 Mô hình trồng xen dưới tán cây cao su ít nhất 1.000 cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị cao đảm bảo tiêu chuẩn với diện tích là 0,5 ha.				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		giá trị về dược liệu, thực phẩm và kinh tế.	8/03 Mô hình trồng xen dưới tán rừng trồng loài cây khác với ít nhất 1.000 cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị cao đảm bảo tiêu chuẩn với diện tích là 0,5 ha. 9/Quy trình kỹ thuật nhân giống vô tính cây lá Nhíp: Quy trình ngắn gọn, dễ áp dụng, được hội đồng chuyên ngành thông qua. 10/03 quy trình kỹ thuật trồng cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị cao dưới tán rừng điều, cao su và rừng trồng khác (Quy trình phù hợp với điều kiện lập địa khu vực nghiên cứu, ngắn gọn, dễ áp dụng vào thực tế, được hội đồng chuyên ngành thông qua). 11/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên các				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
			tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (Trong đó khuyến khích có ít nhất 01 bài đăng tải (hoặc chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước).				
II	Lĩnh vực: Khoa học xã hội và nhân văn						
1	Đề tài: Nghiên cứu chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai	1.Mục tiêu chung: Xây dựng hoàn chỉnh bộ cơ chế, chính sách và kế hoạch triển khai “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” toàn diện, khả thi và có lộ trình hành động rõ ràng nhằm thu hút, phát triển và trọng dụng hiệu quả nguồn nhân tài, nhân lực chất lượng cao, chuyên gia đầu ngành	1/Báo cáo tổng hợp khoa học (Báo cáo kết quả nghiên cứu chính thức có nội dung khoa học và thực tiễn cao, đánh giá toàn diện thực trạng nhân tài tại tỉnh Đồng Nai và các mô hình trọng dụng tiên tiến và theo biểu mẫu quy định). 2/Báo cáo tóm tắt: nội dung và kết quả chính của đề tài (ngắn	Tuyển chọn	Tên cá nhân đề xuất: PGS-TS Nguyễn Hữu Huân (Đại học Kinh tế TP	1.200	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		trong các lĩnh vực KH&CN, ĐMST và CDS. Tối ưu hóa việc sử dụng nhân tài để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050. 2.Mục tiêu cụ thể: + Phân tích nền tảng và dự báo nhu cầu nhân tài: - Xác định, phân loại rõ các nhóm nhân tài, chuyên gia, nhân lực chất lượng cao cần thu hút, trọng dụng; xây dựng tiêu chuẩn và chỉ tiêu số lượng cụ thể, có định lượng phù hợp với yêu cầu phát triển công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và đô thị thông minh của tỉnh Đồng Nai. - Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) nhân tài: Xây dựng CSDL nhằm	<i>gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định).</i> 3/Dự thảo Kế hoạch triển khai “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai <i>(Có đầy đủ cấu trúc văn bản pháp lý, lộ trình thực hiện chi tiết theo từng giai đoạn (2025-2030 và định hướng 2050) (trình UBND tỉnh).</i> 4/Bộ khung cơ chế, chính sách đề xuất về thu hút và trọng dụng nhân tài <i>(Bao gồm tối thiểu 05 Cơ chế/Chính sách đặc thù, đột phá về đãi ngộ, quản lý và sử dụng nhân tài (ví dụ: về tài chính, nhà</i>		HCM)		

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		nắm bắt nguồn cung, nhu cầu hiện tại và dự báo, làm căn cứ vững chắc cho việc xây dựng kế hoạch phát triển và thu hút trong các giai đoạn tiếp theo. - Phân tích và dự báo nhu cầu nguồn lực: Phân tích xu hướng phát triển KH&CN, ĐMST và CDS để dự báo nhu cầu nguồn lực chất lượng cao về số lượng, cơ cấu, và chuyên môn của nhân tài cần thiết cho Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn 2050. + Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và trọng dụng đột phá - Đề xuất bộ cơ chế, chính sách đột phá: Nghiên cứu, tham mưu các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội về thu hút, đãi ngộ và trọng dụng nhân tài (bao gồm chính sách về tài chính, nhà ở, phúc lợi, cơ hội tham	ở, cơ hội phát triển). Chính sách đề xuất phải có khả năng cạnh tranh thu hút nhân tài cao hơn 20% so với chính sách hiện hành của tỉnh). 5/Tài liệu hướng dẫn triển khai và phổ biến (Quy trình phối hợp giữa các đơn vị; Sổ tay hướng dẫn truyền thông, kết nối nhân tài và được thẩm định bởi đại diện Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ). 6/Bộ Chỉ số đánh giá hiệu quả (KPIs) việc thực hiện triển khai “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tối thiểu 10 chỉ số chính, ví dụ: Tỷ lệ nhân tài thu hút; Mức độ hài lòng				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		gia các dự án trọng điểm) bảo đảm tính cạnh tranh cao hơn so với các địa phương và khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam. - Xây dựng lộ trình phát triển nguồn lực tại chỗ: Đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, ươm tạo tài năng tại chỗ gắn liền với thực tiễn sản xuất, kinh doanh; tăng cường gắn kết giữa các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. + Thiết lập bộ máy và quy trình để sử dụng và quản lý nhân tài một cách linh hoạt, hiệu quả, tránh lãng phí. - Thiết lập mô hình quản lý linh hoạt: Xây dựng cơ chế quản lý, đánh giá và sử dụng nhân tài theo	<i>của nhân tài; Số lượng chuyên gia được đặt hàng giải quyết bài toán của tỉnh).</i> 7/Cơ sở dữ liệu (CSDL) nhân tài tỉnh Đồng Nai (Đề xuất mô hình dữ liệu chi tiết, bao gồm các trường thông tin bắt buộc để quản lý nhân tài, chuyên gia. Đảm bảo khả năng tích hợp với hệ thống quản lý cán bộ hiện tại của tỉnh). 8/Bản đồ dự báo nhu cầu nhân lực chất lượng cao và nhân tài theo lĩnh vực (Dự báo nhu cầu theo 03 lĩnh vực trọng tâm (KH&CN, ĐMST, CDS) và 02 giai đoạn (ngắn hạn 2025-2030; tầm nhìn 2050. Số liệu dự báo được xây dựng dựa trên phương pháp khoa học và tham vấn tối				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		hướng linh hoạt, hiệu quả, theo kết quả đầu ra; áp dụng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, giao quyền tự chủ cho chuyên gia/nhóm chuyên gia nhằm giải quyết các vấn đề trọng điểm của tỉnh, bảo đảm khai thác tối đa năng lực. - Xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ: Xác định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình triển khai Kế hoạch triển khai “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả thực thi. - Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả (KPIs): Đề xuất hệ thống chỉ số,	<i>thiếu 05 chuyên gia/doanh nghiệp lớn tại Đồng Nai).</i> 9/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước <i>(Trong đó có ít nhất 01 bài đăng tải (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước).</i>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		tiêu chí đánh giá (tối thiểu 10 chỉ số) rõ ràng, minh bạch nhằm theo dõi, giám sát và lượng hóa hiệu quả thực hiện Kế hoạch triển khai “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Hoàn thiện tổng hợp toàn bộ kết quả nghiên cứu (chính sách, cơ chế quản lý, KPIs) thành dự thảo Kế hoạch triển khai “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, có đầy đủ cấu trúc văn bản pháp lý và lộ trình thực hiện chi tiết, sẵn sàng trình cấp có thẩm quyền ban hành.					
2	Đề tài: Nghiên	1.Mục tiêu chung: Nghiên cứu, đề	1/Báo cáo tổng hợp kết quả	Tuyển	Tổ chức	1.600	Đề tài

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
	cứu giải pháp thúc đẩy nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo của tỉnh Đồng Nai	xuất một Bộ giải pháp đồng bộ và có tính khả thi cao nhằm cải thiện các chỉ số thành phần có điểm số thấp của chỉ số Đổi mới Sáng tạo (PII) tỉnh Đồng Nai, qua đó nâng cao thứ hạng PII của tỉnh một cách bền vững. Đồng thời, xây dựng các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. 2.Mục tiêu cụ thể: - Phân tích chuyên sâu hiện trạng, chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu của tỉnh Đồng Nai trong từng chỉ số thành phần của PII; xác định rõ khoảng cách và nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế về xếp hạng so với các tỉnh/thành phố trong nhóm cạnh tranh.	nghiên cứu (<i>báo cáo tổng hợp, phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (<i>ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 3/Dự thảo Kế hoạch triển khai giải pháp nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Đồng Nai năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 (<i>dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh, có lộ trình thực hiện chi tiết và phân công trách nhiệm rõ ràng cho các cơ quan theo từng giải pháp, đảm bảo tính khả thi và sẵn sàng áp dụng</i>).	chọn	đề xuất: Trung tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo - Cục Phát triển Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo Bộ KH&CN		KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		- Đề xuất Bộ giải pháp cải thiện PII: Xây dựng Bộ giải pháp can thiệp đồng bộ (về cơ chế, chính sách, và hành chính) tập trung vào cải thiện tối thiểu 05 chỉ số thành phần có điểm số thấp nhất của tỉnh, đảm bảo tính khả thi, tính mới và phù hợp với nguồn lực thực tiễn của tỉnh Đồng Nai. - Đề xuất khung phân công trách nhiệm: Xây dựng khung phân công, phối hợp rõ ràng và có hiệu lực giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và khối doanh nghiệp trong việc thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện chỉ số PII hàng năm. - Xây dựng kế hoạch hành động ngắn hạn: Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết để triển khai các giải pháp đề xuất nhằm cải thiện chỉ số	4/Bộ giải pháp đề xuất nhằm cải thiện tối thiểu 05 chỉ số thành phần PII có điểm số thấp của tỉnh (<i>tối thiểu 05 giải pháp can thiệp cụ thể về chính sách, cơ chế, hành chính mỗi giải pháp phải kèm theo dự báo tác động giúp cải thiện điểm số PII ở chỉ số tương ứng</i>) 5/Tài liệu Hướng dẫn phối hợp và khung đánh giá hiệu quả (KPIs) thực hiện giải pháp PII (<i>làm rõ quy trình phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, khung KPIs gồm tối thiểu 10 chỉ số hành động và 05 chỉ số kết quả để đo lường tiến độ</i>). 6/Báo cáo phân tích chuyên sâu chỉ số PII (<i>chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu của Đồng Nai trong</i>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		PII trong giai đoạn 2026-2030, kèm theo các chỉ số đo lường (KPIs) cụ thể và rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị thực hiện.	<i>từng chỉ số thành phần chỉ số PII, phân tích nguyên nhân chính dẫn đến khoảng cách xếp hạng so với nhóm tỉnh cạnh tranh).</i> 7/Hội thảo khoa học công bố và tuyên truyền giải pháp nâng cao chỉ số PII (tối thiểu 150 đại biểu là đại diện lãnh đạo các Sở, ban, ngành chủ chốt và doanh nghiệp, nhằm chuyển giao bộ giải pháp và Hướng dẫn phối hợp). 8/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (Trong đó có ít nhất 01 bài đăng tải (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
			chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước).				
3	Đề tài: Nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh, trật tự các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	1.Mục tiêu chung: Nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh, trật tự các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thông qua việc nghiên cứu, đánh giá toàn diện thực trạng (có bổ sung đánh giá sâu về đặc điểm địa bàn) và đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới tại khu vực này đến năm 2030, thuộc lĩnh vực do lực lượng Công an phụ trách. 2. Mục tiêu cụ thể: + Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận (các khái niệm, quan điểm, nguyên tắc) và yêu cầu thực tiễn, sự cần	1/Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài <i>(Bao gồm đầy đủ các phần: lý luận, thực trạng, giải pháp đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định)</i>. 2/Báo cáo tóm tắt: nội dung và kết quả chính của đề tài <i>(ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định, tập trung vào các kiến nghị, giải pháp mang tính ứng dụng cao phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ huy của Công an tỉnh Đồng Nai)</i>. 3/Ba chuyên đề cụ thể: - Chuyên đề 1: Cơ sở lý luận và	Tuyển chọn	Tên cá nhân đề xuất: ThS Nguyễn Hữu Trung (Viện Khoa học An ninh - Học viện An ninh nhân dân)	1.200	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		thiết của việc nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh, trật tự các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đặc biệt, làm rõ và đánh giá sâu hơn về đặc điểm các xã khu vực biên giới có liên quan đến công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. + Về thực trạng và đánh giá: Đánh giá đúng, đầy đủ và khách quan thực trạng công tác bảo đảm an ninh, trật tự các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2026, bao gồm: -Thành tựu đạt được. -Tồn tại, hạn chế và khó khăn trong triển khai. -Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó (khách quan và chủ quan).	yêu cầu thực tiễn của việc nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh, trật tự các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai <i>(Trong đó có đánh giá sâu về đặc điểm địa bàn và những vấn đề đặt ra về an ninh trật tự)</i> - Chuyên đề 2: Phân tích, đánh giá thực trạng công tác bảo đảm an ninh, trật tự các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2026 <i>(Thành tựu, tồn tại, hạn chế và các con số định lượng cụ thể).</i> - Chuyên đề 3: Dự báo tình hình an ninh, trật tự đến năm 2030 và hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh, trật tự các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai <i>(Các giải pháp cụ</i>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (<i>Tên tổ chức, cá nhân đề xuất</i>)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		+ Về giải pháp và đề xuất: Dự báo xu hướng, tình hình an ninh, trật tự các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030. Trên cơ sở đó, đề xuất hệ thống giải pháp khoa học, đồng bộ và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh, trật tự tại các xã này đến năm 2030.	<i>thể, có tính khả thi cao).</i> 4/Báo cáo tổng hợp số liệu định lượng về tình hình an ninh trật tự các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Giai đoạn 2016-2026). 5/Dự thảo Đề án/Kế hoạch công tác mẫu nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh trật tự tại một xã biên giới điển hình của tỉnh Đồng Nai 6/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (<i>Trong đó khuyến khích có ít nhất 01 bài đăng (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học</i>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
			<i>chuyên ngành được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước).</i>				
4	Đề tài: Giải pháp phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ dựa trên nền tảng ứng dụng, chuyển giao công nghệ và khai thác tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	1.Mục tiêu chung: Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Đồng Nai, nhằm phát triển các doanh nghiệp tiềm năng trở thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ thông qua việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ và khai thác tài sản trí tuệ, góp phần nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Đồng Nai. 2.Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu, tổng quan các khái niệm, vai trò, tiêu chí, kinh nghiệm phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ (DN KH&CN) thành công tại Việt Nam và một số địa phương, quốc gia tương đồng; làm	1/Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (<i>phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (<i>báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 3/Báo cáo đánh giá hiện trạng chi tiết về các doanh nghiệp trong tỉnh Đồng Nai có tiềm năng chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tập trung phân tích năng lực ứng dụng, chuyển giao công nghệ và khai	Tuyển chọn	Tổ chức đề xuất: Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	2.000	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		rõ vai trò của ứng dụng, chuyển giao công nghệ và khai thác tài sản trí tuệ (TSTT) trong quá trình này. - Khảo sát, đánh giá toàn diện hiện trạng phát triển DN KH&CN, các doanh nghiệp tiềm năng và thực trạng ứng dụng, chuyển giao công nghệ và khai thác TSTT của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (bao gồm cả các cơ chế, chính sách hỗ trợ hiện có). - Chỉ ra những thành tựu, hạn chế, và nguyên nhân của những hạn chế đó trong việc phát triển DN KH&CN thông qua các nền tảng ứng dụng, chuyển giao công nghệ và khai thác TSTT. - Phân tích các yếu tố tác động (cơ hội và thách thức) từ môi trường bên ngoài (chính sách, thị trường,	thác tài sản trí tuệ. 4/Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển các doanh nghiệp tiềm năng chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ (<i>sản phẩm cốt lõi, bao gồm tối thiểu 05 nhóm giải pháp cụ thể, khả thi về cơ chế, chính sách và nguồn lực, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh</i>). 5/Dự thảo Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh Đồng Nai dựa trên ứng dụng, chuyển giao công nghệ và khai thác tài sản trí tuệ đến năm 2030. 6/Báo cáo chi tiết quá trình, nội dung hỗ trợ, kết quả thực hiện các hoạt động bảo hộ, sử dụng và phát triển TSTT tại 20 doanh				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (<i>Tên tổ chức, cá nhân đề xuất</i>)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		xu hướng công nghệ) và các yếu tố bên trong (tiềm lực, nguồn lực, trình độ) ảnh hưởng đến việc phát triển DN KH&CN dựa trên các nền tảng công nghệ và TSTT tại Đồng Nai. - Đề xuất giải pháp và kiến nghị: Xây dựng và đề xuất hệ thống các giải pháp đồng bộ, hiệu quả (về cơ chế, chính sách, nguồn lực, hạ tầng, kết nối,...) phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đồng Nai, nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp tiềm năng trở thành DN KH&CN thông qua việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ và khai thác TSTT, góp phần nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo của tỉnh.	nghiệp, trong đó 10 doanh nghiệp trong số này sẽ được hỗ trợ thành công trong việc chuyển đổi và đăng ký thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ). 7/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (<i>Trong đó có ít nhất 01 bài đăng (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước</i>). 8/Tối thiểu 01 hội thảo khoa học cấp tỉnh (<i>được tổ chức để chia sẻ, lấy ý kiến phản biện và phổ biến các giải pháp</i>).				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
			9/Báo cáo tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức và năng lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ (cụ thể các chương trình tập huấn, hội thảo, chuyên đề; bao gồm danh sách người tham dự có xác nhận đạt chỉ tiêu 100 DN với ít nhất 300 cán bộ quản lý, chuyên gia trên địa bàn tỉnh và bộ tài liệu tập huấn đã sử dụng).				
5	Đề tài: Xây dựng hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai theo mô hình liên kết 4 nhà (nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp - tổ chức	1.Mục tiêu chung: Xây dựng khung cơ chế vận hành và nền tảng cho một hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, dựa trên mô hình liên kết 4 (chính quyền – doanh nghiệp – đại học – tổ chức R&D), nhằm tạo ra các sản phẩm công nghệ và huy động tối đa nguồn lực để thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ	1/Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định). 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo	Tuyển chọn	Tên tổ chức/cá nhân đề xuất: Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	1.200	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
	R&D).	mũi nhọn (trí tuệ nhân tạo, chất bán dẫn, robot...), qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo động lực phát triển bền vững cho tỉnh. 2. Mục tiêu cụ thể: + Đánh giá hiện trạng - Phân tích, đánh giá toàn diện hiện trạng hệ thống nghiên cứu khoa học và năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ; xác định các lĩnh vực R&D có thể mạnh và hạn chế. - Nhận diện khoảng cách giữa hiện trạng và nhu cầu phát triển trong tương lai, đặc biệt đối với các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn và robot.	<i>biểu mẫu quy định).</i> 3/Bản dự thảo văn bản chính sách (Nghị quyết/Quyết định/Đề án/Kế hoạch) trình UBND tỉnh ban hành Chính sách hỗ trợ vay vốn đầu tư đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai <i>(Có cấu trúc văn bản pháp lý hoàn chỉnh, sẵn sàng trình phê duyệt. Đề xuất tối thiểu 03 cơ chế/phương thức hỗ trợ vốn cụ thể (ví dụ: hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng, quỹ phát triển). Đảm bảo tính khả thi và có nguồn lực thực hiện rõ ràng từ ngân sách tỉnh/nguồn huy động).</i> 4/Mô hình cơ chế tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ <i>(làm rõ các thành phần tham gia như: Ngân hàng, Quỹ/Sở</i>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		+ Đề xuất mô hình hệ sinh thái R&D liên kết “bốn nhà” -Tham khảo các mô hình thành công trong và ngoài nước (Mỹ, Hàn Quốc, Đức, Israel...), đề xuất mô hình hệ sinh thái R&D phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. - Làm rõ cấu trúc liên kết giữa chính quyền – doanh nghiệp – đại học – tổ chức R&D; phương thức hợp tác (đồng tài trợ phòng thí nghiệm, mô hình viện nghiên cứu ứng dụng kiểu Fraunhofer, trung tâm đổi mới sáng tạo công – tư...); cơ chế vận hành và quản trị hệ sinh thái. + Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ - Đề xuất các cơ chế, chính sách từ phía chính quyền tỉnh nhằm tạo điều kiện và động lực cho các chủ thể	<i>KH&CN, Doanh nghiệp, xác định điều kiện vay, mức hỗ trợ lãi suất cụ thể và lĩnh vực công nghệ ưu tiên (ví dụ: công nghệ cao, CDS, công nghiệp phụ trợ).</i> 5/Bộ giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn vay đầu tư phát triển và đổi mới công nghệ (tối thiểu 05 Giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn về thủ tục, tài sản đảm bảo, và đánh giá rủi ro khi doanh nghiệp vay vốn R&D. Khuyến nghị chính sách phải dựa trên phân tích định lượng về nhu cầu vốn và khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp Đồng Nai). 6/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		tham gia phát triển hệ sinh thái R&D, bao gồm: - Thành lập Quỹ tài trợ nghiên cứu của tỉnh hoặc đề xuất phương thức sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh; Cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ ngân sách tỉnh cho viện, trường, doanh nghiệp; Chính sách ưu đãi thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu thiết bị) đối với doanh nghiệp đầu tư R&D; Chính sách cấp đất, hỗ trợ cơ sở hạ tầng để phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ; Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp với trường đại học, chuyên gia; Chính sách thu hút nhân tài R&D về làm việc tại tỉnh. + Làm rõ vai trò và cơ chế phối hợp của các bên	ngoài nước (Trong đó có ít nhất 01 bài đăng (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước). 7/Tài liệu hướng dẫn và tập huấn phục vụ phổ biến và hỗ trợ triển khai chính sách (Tài liệu phải bao gồm Hướng dẫn quy trình chi tiết cho doanh nghiệp và cán bộ ngân hàng/quản lý nhà nước. Được triển khai tối thiểu 01 buổi hội thảo/tập huấn chuyên đề chính thức với sự tham gia của các bên liên quan).				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (<i>Tên tổ chức, cá nhân đề xuất</i>)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		- Xác định vai trò, trách nhiệm và lợi ích cụ thể của từng “nhà” trong mô hình liên kết: Chính quyền tỉnh: kiến tạo thể chế, hỗ trợ nguồn lực ban đầu, kết nối các bên. Doanh nghiệp: trung tâm ứng dụng, đặt bài toán R&D, đầu tư đổi mới công nghệ, khai thác kết quả nghiên cứu. Trường đại học, cơ sở giáo dục đại học: cung cấp nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu cơ bản, đào tạo kỹ sư, tham gia giải quyết các vấn đề kỹ thuật cho doanh nghiệp. Tổ chức R&D (viện nghiên cứu, trung tâm ứng dụng): thực hiện nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ mới, gắn kết viện – trường với doanh nghiệp.					

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (<i>Tên tổ chức, cá nhân đề xuất</i>)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		- Đề xuất cơ chế phối hợp hiệu quả, như: thành lập Hội đồng phát triển hệ sinh thái R&D tỉnh; xây dựng quy chế chia sẻ thông tin; đồng tài trợ dự án nghiên cứu chung; cơ chế phân chia lợi ích từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu. +Kế hoạch triển khai và lộ trình phát triển - Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết trong ngắn hạn (12 tháng) và trung hạn (3–5 năm), nêu rõ thứ tự ưu tiên, phân công nhiệm vụ, mốc mục tiêu cụ thể và điều kiện nguồn lực (kinh phí, nhân lực). - Định hướng đến năm 2030: hình Khu công nghệ thông tin tập trung Long Thành và Khu đổi mới sáng tạo; trở thành hạt nhân của hệ sinh thái R&D vùng, đủ năng lực tham					

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		gia vào các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi công nghệ (vi mạch bán dẫn, robot công nghiệp, AI trong sản xuất).					
6	Đề tài: Nghiên cứu thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản cây trồng chủ lực của tỉnh Đồng Nai.	1.Mục tiêu chung: Nghiên cứu, đề xuất hệ thống giải pháp và cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm nông sản từ cây trồng chủ lực của tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, thực hiện thí điểm các mô hình chuyển đổi số điển hình cho một số sản phẩm nông sản cụ thể nhằm đánh giá hiệu quả, rút ra bài học kinh nghiệm và cung cấp cơ sở khoa học, thực tiễn cho việc nhân rộng và xây dựng chiến lược chuyển đổi số nông nghiệp của tỉnh Đồng Nai, góp phần thực hiện Nghị quyết	1/Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (<i>phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (<i>báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 3/Bộ dữ liệu và Báo cáo tóm tắt kết quả điều tra, khảo sát thực trạng chuyển đổi số (<i>Đạt quy mô khảo sát tối thiểu 50 đơn vị sản xuất (Hợp tác xã/Doanh</i>	Tuyển chọn	Tổ chức đề xuất: Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	1.600	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. 2. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về chuyển đổi số trong nông nghiệp và phân tích, đúc rút kinh nghiệm quốc tế và trong nước về chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, đặc biệt đối với các loại cây trồng chủ lực, nhằm xây dựng khung lý thuyết và mô hình tham chiếu cho đề tài. - Đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị (sản xuất, chế biến, tiêu thụ) của các cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (xác định mức độ ứng dụng công nghệ số, các nút thắt, thách thức và cơ hội), từ đó xác định được những vấn đề cấp bách cần giải quyết. - Xây dựng và triển khai thí điểm ít	<i>ngành/Hộ nông dân lớn) và 20 đơn vị tiêu thụ/thương mại trên địa bàn tỉnh).</i> 4/ Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước <i>(Trong đó có ít nhất 01 bài đăng (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước).</i> 5/Báo cáo tổng hợp kết quả hội thảo, tọa đàm tham vấn <i>(có sự tham dự, ý kiến đóng góp chính thức của các chuyên gia, nhà quản lý, doanh nghiệp)</i> 6/Xây dựng và triển khai thí điểm 03 mô hình chuyển đổi số điển				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		nhất 03 mô hình chuyển đổi số điển hình cho 03 loại sản phẩm nông nghiệp chủ lực (từ sản xuất đến tiêu thụ, trong đó sản phẩm được bán trên sàn thương mại điện tử uy tín) cho một sản phẩm cây trồng chủ lực cụ thể của tỉnh Đồng Nai nhằm đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường và xác định các yếu tố thành công/thất bại. - Hoàn thành Sổ tay hướng dẫn chi tiết về quy trình, công nghệ và các bước thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, được thiết kế phù hợp với điều kiện và đặc thù của các cây trồng chủ lực tại tỉnh Đồng Nai. - Đề xuất hệ thống giải pháp (về công nghệ, nguồn lực, tổ chức...) và lộ trình cụ thể nhằm thúc đẩy mạnh	hình cho 03 loại sản phẩm nông nghiệp chủ lực (<i>được áp dụng cho sản phẩm nông sản chủ lực của Đồng Nai. Phải sử dụng tối thiểu 02 công nghệ số, từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên sàn thương mại điện tử uy tín</i>) 7/Báo cáo đánh giá kết quả mô hình thí điểm và bài học kinh nghiệm 8/Bộ tài liệu in ấn và bản điện tử: Sổ tay hướng dẫn chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản (<i>có hình ảnh minh họa, hướng dẫn chi tiết các bước thực hiện CDS (sản xuất thông minh, truy xuất nguồn gốc, tiếp cận sàn thương mại điện tử) dựa trên kinh nghiệm thực tế từ các mô hình thí</i>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		mẽ và bền vững quá trình chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Đề xuất hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh Đồng Nai nhằm khuyến khích đầu tư, ứng dụng công nghệ số và phát triển nền tảng dữ liệu nông nghiệp dùng chung (dựa trên các cây trồng chủ lực), góp phần xây dựng chiến lược phát triển nông nghiệp số của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.	điểm) 9/Dự thảo cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy chuyển đổi số nông nghiệp (cụ thể Kế hoạch hành động hoặc Đề án trình UBND tỉnh có tối thiểu 05 nhóm giải pháp (về công nghệ, tài chính, nhân lực, thị trường) và 03 cơ chế, chính sách khuyến khích)				
7	Đề tài: Nghiên cứu và thử nghiệm giải pháp hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu và tài sản trí tuệ phục	1.Mục tiêu chung: Nghiên cứu, xây dựng công cụ và cơ chế hỗ trợ nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và tài sản trí tuệ tại tỉnh Đồng Nai. Hình thành cơ sở dữ liệu, bộ tiêu chí và bộ quy	1/Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định).	Tuyển chọn	Tổ chức đề xuất: Trung tâm Thúc đẩy phát triển thị	2.500	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
	vụ phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai.	trình hỗ trợ thương mại hóa. Triển khai thí điểm một số trường hợp điển hình, từ đó đề xuất giải pháp và kiến nghị chính sách góp phần phát triển thị trường khoa học và công nghệ địa phương. 2. Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu và hệ thống hóa cơ sở lý luận, các mô hình tổ chức thị trường KH&CN thành công, cùng với kinh nghiệm quốc tế và trong nước về xây dựng cơ chế, công cụ hỗ trợ thương mại hóa, đồng thời phân tích, đánh giá toàn diện thực trạng và các rào cản hiện tại đối với hoạt động này tại tỉnh Đồng Nai. - Xây dựng công cụ và quy trình chuẩn, bao gồm việc xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển giao (TRL) và tiềm năng	2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (<i>báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 3/Báo cáo thực trạng thương mại hóa kết quả nghiên cứu và tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh (<i>dựa trên kết quả khảo sát thực tế tối thiểu 50 đơn vị cung/cầu KH&CN (Viện nghiên cứu, Trường đại học, Doanh nghiệp) trên địa bàn tỉnh</i>). 4/Cơ sở dữ liệu (bản điện tử) kết quả nghiên cứu/TSTT của tỉnh Đồng Nai (<i>có thông tin chi tiết (tên, lĩnh vực, TRL, chủ sở hữu, hình thức chuyển giao) của tối thiểu 50 kết quả/TSTT tiềm năng của Đồng Nai, sẵn sàng cho kết</i>		trường khoa học và công nghệ		

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		thương mại hóa, thiết lập cơ sở dữ liệu các kết quả nghiên cứu/TSTT tiềm năng của tỉnh, và xây dựng Bộ quy trình chuẩn hỗ trợ thương mại hóa (từ đánh giá, định giá đến kết nối và hỗ trợ đàm phán hợp đồng chuyển giao công nghệ). - Các công cụ và quy trình này sẽ được thử nghiệm áp dụng để hỗ trợ thương mại hóa thành công một số trường hợp điển hình (tối thiểu 05 trường hợp) về kết quả nghiên cứu/TSTT tại địa phương. Quá trình thử nghiệm này sẽ được đánh giá hiệu quả để rút ra bài học kinh nghiệm thực tiễn, làm cơ sở để hoàn thiện các công cụ. - Đề xuất hệ thống giải pháp hành động (về tổ chức, tài chính, nhân lực, hạ tầng) nhằm nâng cao hiệu	nói). 5/Danh mục các kết quả nghiên cứu/TSTT có tiềm năng thương mại hóa (<i>được phân loại từ CSDL của từng TSTT/kết quả nghiên cứu</i>). 6/Bộ tiêu chí đánh giá tiềm năng thương mại hóa (<i>các tiêu chí định tính và định lượng</i>) 7/Bộ Quy trình hỗ trợ thương mại hóa (<i>bao gồm: đánh giá, định giá, đàm phán có tối thiểu 03 Quy trình chi tiết (Quy trình đánh giá TSTT, Quy trình định giá sơ bộ, Quy trình hỗ trợ đàm phán/kết nối), có sơ đồ hóa và hướng dẫn áp dụng</i>) 8/Tối thiểu 05 kết quả nghiên cứu/TSTT được hỗ trợ triển khai thí điểm thương mại hóa (<i>áp dụng</i>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		quả thương mại hóa, và kiến nghị cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh (về đầu tư, ưu đãi) nhằm thúc đẩy phát triển và hoàn thiện thị trường KH&CN tại Đồng Nai.	bộ quy trình, hỗ trợ đàm phán) và có văn bản/hợp đồng ghi nhớ hoặc hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được ký kết) 9/Báo cáo kết quả thí điểm thương mại hóa và đề xuất giải pháp nhân rộng (có số liệu phân tích chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đạt được từ các trường hợp thí điểm). 10/Báo cáo giải pháp và kiến nghị chính sách thúc đẩy thị trường KH&CN (có tối thiểu 05 nhóm giải pháp hành động và 03 kiến nghị cơ chế, chính sách đặc thù (về tài chính, ưu đãi thuế, nhân lực môi giới) trình UBND tỉnh). 11/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (Trong đó có				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
			<i>ít nhất 01 bài đăng (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước).</i>				
8	Đề tài: Giải pháp phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế phục vụ phát triển bền vững tỉnh Đồng Nai.	1. Mục tiêu chung: Nghiên cứu, xây dựng luận cứ khoa học, thực tiễn trên cơ sở cập nhật thông tin, số liệu thực tiễn mới để luận giải sâu hơn về tính cấp thiết của nhiệm vụ đối với các vấn đề an ninh kinh tế trong các lĩnh vực xây dựng, biên mậu, nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; từ đó đề xuất các giải pháp phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế, góp phần phát triển bền vững kinh tế tỉnh Đồng Nai. 2. Mục tiêu cụ thể:	1/Báo cáo tổng hợp (<i>phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (<i>báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 3/Báo cáo phân tích thực trạng và đánh giá kết quả điều tra, khảo sát (<i>quy mô khảo sát phải đủ đối tượng (Cơ quan quản lý, Doanh</i>	Tuyển chọn	Tổ chức đề xuất: Viện An ninh phi truyền thống – Trường Quản trị và kinh doanh – Đại học Quốc gia Hà Nội	1.800	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về an ninh kinh tế (ANKT), các nguy cơ đe dọa ANKT và vai trò của việc phòng ngừa, ứng phó đối với phát triển bền vững kinh tế địa phương; nghiên cứu kinh nghiệm của các địa phương/quốc gia có điều kiện tương đồng. - Phân tích, luận giải chuyên sâu về tính cấp thiết của nhiệm vụ, cập nhật các số liệu, thông tin thực tiễn mới nhất về các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế trong các lĩnh vực xây dựng, biên mậu, và nông lâm nghiệp tại Đồng Nai. - Phân tích thực trạng và đánh giá mức độ các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (bao gồm cả các nguy cơ truyền thống và phi truyền thống); xác định	<i>nghiệp lớn, Chuyên gia) để thu thập dữ liệu mới về các nguy cơ).</i> 4/Tối thiểu 02 kỷ yếu các hội thảo khoa học (đầy đủ kết quả phản biện khoa học về các giải pháp và chính sách đề xuất). 5/Tối thiểu 03 kịch bản/phương án (Hồ sơ các phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế phải được xây dựng cho tối thiểu 01 nguy cơ lớn trong mỗi lĩnh vực trọng tâm. Phương án phải có phân công trách nhiệm liên ngành và quy trình xử lý/phục hồi rõ ràng). 6/Bộ tiêu chí quản trị an ninh kinh tế phục vụ phát triển bền vững tỉnh Đồng Nai (bao gồm các nhóm tiêu chí về cảnh báo sớm,				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (<i>Tên tổ chức, cá nhân đề xuất</i>)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		rõ các thách thức, hạn chế và nguyên nhân trong công tác phòng ngừa, ứng phó hiện nay. - Xây dựng bộ chỉ báo và danh mục các nguy cơ đe dọa ANKT ưu tiên cần phòng ngừa, ứng phó tại Đồng Nai, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng, biên mậu, và nông lâm nghiệp. - Nghiên cứu, đề xuất hệ thống giải pháp phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế (về cơ chế quản lý, công cụ cảnh báo, nguồn lực, nhân lực) theo từng lĩnh vực trọng tâm (xây dựng, biên mậu, nông lâm nghiệp), đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. - Đề xuất kiến nghị về cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh Đồng Nai	<i>năng lực phối hợp liên ngành và đánh giá rủi ro, có thể ứng dụng trong quản lý các dự án đầu tư và hoạt động kinh tế lớn của tỉnh).</i> 7/Báo cáo đề xuất hệ thống giải pháp hành động theo lĩnh vực trọng tâm. 8/Báo cáo kiến nghị cơ chế, chính sách đặc thù và khung phối hợp liên ngành (<i>Dạng văn bản đề xuất trình Tỉnh ủy/UBND tỉnh</i>) 9/Bộ tài liệu tuyên truyền, tập huấn về bảo đảm an ninh kinh tế - tài chính (In ấn và điện tử) (<i>có nội dung các nguy cơ và giải pháp chính, được biên soạn phù hợp để sử dụng trong các lớp giáo dục an ninh - quốc phòng hoặc các buổi tập huấn chuyên đề</i>).				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		nhằm tăng cường khả năng phối hợp liên ngành và năng lực cảnh báo sớm trong công tác bảo đảm an ninh kinh tế, góp phần củng cố nền tảng phát triển bền vững.	10/Báo cáo kết quả tổ chức hoạt động tập huấn/phổ biến rộng rãi cho cán bộ chiến sĩ Công an tỉnh Đồng Nai. 11/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (Trong đó khuyến khích có ít nhất 01 bài đăng (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước).				
9	Đề tài: Nâng cao chất lượng hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận	1.Mục tiêu chung: Đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trong thời gian	1/Báo cáo tổng hợp (phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học	Tuyển chọn	Tổ chức đề xuất: Phân hiệu Học	1.200	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
	Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	qua, phân tích các yếu tố tác động đến chất lượng phản biện xã hội. Trên cơ sở đó xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá chất lượng phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và đề xuất các giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh. 2.Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về phản biện xã hội, chất lượng phản biện xã hội; phân tích làm rõ vị trí, vai trò, chức năng và các quy định pháp luật hiện hành về hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh. - Nghiên cứu kinh nghiệm của các tỉnh/thành phố khác trong nước về	<i>theo biểu mẫu quy định).</i> 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu <i>(báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định).</i> 3/Báo cáo phân tích kết quả điều tra xã hội học <i>(phân tích đánh giá kết quả khảo sát, phỏng vấn chuyên sâu các đối tượng: cán bộ MTTQ, chuyên gia, đại biểu HĐND, lãnh đạo cơ quan...).</i> 4/Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 5/Báo cáo đề xuất giải pháp và kiến nghị chính sách <i>(phân tích sâu các giải pháp về tổ chức,</i>		viện Hành chính và Quản trị công tại Thành phố Hồ Chí Minh		

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		việc nâng cao chất lượng phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, rút ra các bài học kinh nghiệm có thể áp dụng cho Đồng Nai. - Phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua, chỉ rõ những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế. - Xác định và phân tích các yếu tố (chủ quan và khách quan) tác động đến chất lượng phản biện xã hội, bao gồm: cơ chế phối hợp, năng lực của cán bộ, sự tham gia của các tổ chức thành viên và việc tiếp thu của cơ quan Nhà nước. - Nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động phản	<i>nhân sự, phương pháp, kinh phí) và đề xuất kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan, trình cấp thẩm quyền).</i> 6/Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam cấp tỉnh (bao gồm tối thiểu 03 nhóm tiêu chí chính về chất lượng nội dung phản biện, hiệu quả tác động, tính pháp lý và thủ tục, có tham vấn ý kiến tham chuyên gia như cán bộ MTTQ, nhà khoa học, chuyên gia luật, đại biểu HĐND, các tiêu chí phải có khả năng đo lường bằng các thông số sẵn có tại địa phương, tiêu chí cần có hướng dẫn cách tính điểm/xếp loại chất lượng phản biện). 7/Bài báo khoa học: có ít nhất 02				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, đảm bảo tính khoa học, khách quan và khả thi để áp dụng tại Đồng Nai. - Đề xuất hệ thống các giải pháp thiết thực, khả thi, có trọng tâm (về cơ chế, tổ chức, nhân sự, phương pháp, kinh phí) nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Đề xuất kiến nghị về việc hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan để tạo môi trường thuận lợi cho Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh phát huy vai trò phản biện xã hội.	bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước <i>(Trong đó khuyến khích có ít nhất 01 bài đăng (hoặc được chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước).</i> 8/Xuất bản sách chuyên khảo/sách tham khảo <i>(phải được xuất bản tại Nhà xuất bản có uy tín như NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, NXB Khoa học Xã hội, có ISBN và được Hội đồng khoa học thông qua).</i>				
III	Lĩnh vực: Khoa học Y, dược						
1	Đề tài: Thực trạng và giải pháp nâng	Mục tiêu: - Xác định tỷ lệ bệnh nhân bị chấn	1/Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu <i>(báo cáo tổng hợp,</i>	Tuyển chọn	Tổ chức đề xuất:	1.400	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
	cao hiệu quả cấp cứu ban đầu và quá trình vận chuyển bệnh nhân bị chấn thương cơ quan vận động từ tuyến trước đến Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2027.	thương cơ quan vận động được cấp cứu ban đầu và vận chuyển đúng quy trình từ tuyến trước đến Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2027. - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc cấp cứu ban đầu và vận chuyển đúng quy trình đối với bệnh nhân chấn thương cơ quan vận động từ tuyến trước đến Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2027. - Xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm hỗ trợ nhân viên y tế tuyến trước trong việc hướng dẫn cấp cứu ban đầu, theo dõi và vận chuyển bệnh nhân chấn thương cơ quan vận động theo từng loại chấn thương.	<i>phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định).</i> 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (<i>báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định).</i> 3/Báo cáo tỷ lệ bệnh nhân bị chấn thương cơ quan vận động được cấp cứu ban đầu và vận chuyển đúng quy trình. 4/Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc cấp cứu ban đầu và vận chuyển đúng quy trình bệnh nhân chấn thương cơ quan vận động 5/Xây dựng phần mềm, áp dụng và đánh giá hiệu quả của phần		Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai		

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		- Đánh giá hiệu quả ứng dụng hệ thống phần mềm công nghệ thông tin trong việc cải thiện chất lượng cấp cứu ban đầu, giảm sai sót trong vận chuyển và nâng cao khả năng theo dõi bệnh nhân chấn thương cơ quan vận động từ tuyến trước đến Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2027.	mềm công nghệ thông tin hỗ trợ nhân viên y tế. 6/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (<i>Trong đó khuyến khích có ít nhất 01 bài đăng tải (hoặc chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước</i>).				
2	Đề tài: Nghiên cứu tần suất và các yếu tố nguy cơ của nhiễm khuẩn hô hấp dưới do virus hợp bào hô hấp ở trẻ em	Mục tiêu: - Xác định tỷ lệ nhiễm RSV trong các trường hợp LRTIs mắc phải trong cộng đồng ở trẻ từ 2 đến 24 tháng tuổi nhập viện tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai. - Xác định yếu tố nguy cơ nặng của	1/Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (<i>báo cáo tổng hợp, phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên	Tuyển chọn	Cá nhân đề xuất: PGS.TS. Phùng Nguyễn Thế Nguyên -	1.200	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		nhiễm khuẩn hô hấp dưới do virus hợp bào ở trẻ em. - Xây dựng mô hình tiên lượng nặng ở các trẻ mắc LRTIs do RSV. - Mô tả và so sánh các đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, và điều trị của các trường hợp LRTIs có và không có nhiễm RSV. - Xác định tỷ lệ đồng nhiễm virus và vi khuẩn khác và mối liên quan của chúng với mức độ nghiêm trọng của LRTIs do RSV. - Xác định các yếu tố liên quan đến tử vong do LRTIs do RSV.	cứu (báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định). 3/01 mô hình tiên lượng bệnh nhi nhiễm trùng hô hấp dưới nặng do vi-rút hợp bào hô hấp. 4/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (Trong đó có ít nhất 01 bài đăng tải (hoặc chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước).		Hiệu trưởng Trường Y, Trưởng bộ môn Y (Bệnh viện Y được Tp.HCM)		
3	Đề tài: Nghiên cứu kết quả điều trị ung thư đại	Mục tiêu: - Xác định sự an toàn hiệu quả của hóa trị tân hỗ trợ bao gồm: (1) Các	1/Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (báo cáo tổng hợp, phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả	Tuyển chọn	Cá nhân đề xuất: BS. CKII	1.200	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
	tràng tiến triển tại chỗ bằng điều trị đa mô thức có hoá trị tân bổ trợ.	tác dụng phụ của hóa trị và (2) Đánh giá các mức độ đáp ứng của hóa trị bao gồm tỷ lệ đáp ứng hoàn toàn, đáp ứng một phần, bệnh ổn định, hoặc bệnh tiếp tục tiến triển. - Xác định sự an toàn và hiệu quả của phẫu thuật sau hóa trị bao gồm: (1) Tỷ lệ tai biến trong mổ, biến chứng và tử vong trong vòng 30 ngày sau mổ; (2) Tỷ lệ phẫu thuật triệt để (R0) trên giải phẫu bệnh sau mổ của bệnh nhân được phẫu thuật; (3) Tỷ lệ đáp ứng mô học hoàn toàn hoặc gần hoàn toàn ở nhóm hóa trị tân hỗ trợ trên giải phẫu bệnh sau mổ của bệnh nhân được phẫu thuật. - Xác định tỷ lệ sống không bệnh và tỷ lệ sống còn chung sau 1 năm, 2 năm.	thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định). 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định). 3/Báo cáo tỷ lệ đáp ứng mô bệnh học: Tỷ lệ đáp ứng hoàn toàn trên mô bệnh học (pCR) đạt 10-20%, với một phần lớn bệnh nhân đạt đáp ứng một phần (60-80%). 4/Báo cáo tỷ lệ phẫu thuật triệt căn: Tỷ lệ R0 đạt từ 70-90%, tỷ lệ cắt không hoàn chỉnh giảm từ 10% xuống 5% sau hóa trị. 5/Báo cáo tỷ lệ biến chứng phẫu thuật (nhiễm trùng, rò miệng nổi, xuất huyết) dưới 10%, đảm bảo		Trần Quốc Vĩ – Phó Trưởng Khoa Ngoại tổng hợp -Tiêu hoá (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai).		

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ <i>(Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)</i>	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		- Đánh giá hiệu quả của tân bổ trợ trên đáp ứng giải phẫu bệnh.	an toàn cho bệnh nhân, với thời gian nằm viện trung bình 7-10 ngày. 6/Báo cáo tỷ lệ sống thêm và kiểm soát bệnh: Tỷ lệ sống thêm không bệnh (DFS) sau 2 năm đạt 50-70%, tùy thuộc vào mức độ di căn hạch (N0-3); Tỷ lệ sống thêm toàn bộ (OS) sau 2 năm đạt 60-80%, với tỷ lệ tái phát tại chỗ hoặc di căn xa sau 2 năm khoảng 15-30%. 7/Bài báo khoa học: có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước <i>(Trong đó có ít nhất 01 bài đăng tải (hoặc chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội</i>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
			<i>đồng Giáo sư nhà nước).</i>				
4	Đề tài: Nghiên cứu sức khỏe tâm thần, các yếu tố liên quan và đánh giá hiệu quả thí điểm mô hình can thiệp toàn diện trong phòng ngừa các vấn đề sức khỏe tâm thần trên học sinh Trung học Phổ thông tại tỉnh Đồng Nai.	Mục tiêu: - Xác định tỷ lệ các vấn đề sức khỏe tâm thần ở học sinh Trung học Phổ thông tại tỉnh Đồng Nai - Xác định yếu tố ảnh hưởng đến các vấn đề sức khỏe tâm thần và công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần học đường ở học sinh Trung học Phổ thông tại tỉnh Đồng Nai - Đánh giá hiệu quả thí điểm mô hình can thiệp toàn diện phòng ngừa các vấn đề sức khỏe tâm thần ở học sinh Trung học Phổ thông tại tỉnh Đồng Nai sau 3 tháng và sau 6 tháng triển khai mô hình - Xác định các giải pháp và đề xuất mô hình can thiệp nhằm cải thiện vấn đề sức khỏe tâm thần ở học sinh Trung học Phổ thông tại tỉnh Đồng	1/Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (<i>báo cáo tổng hợp, phân tích đầy đủ, chi tiết kết quả thực hiện các nội dung, đảm bảo đầy đủ yêu cầu của Báo cáo khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 2/Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu (<i>báo cáo ngắn gọn, súc tích các kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính logic, khoa học theo biểu mẫu quy định</i>). 3/Báo cáo tỷ lệ, mức độ các vấn đề sức khỏe tâm thần thường gặp ở học sinh Trung học Phổ thông tại Đồng Nai. 4/Báo cáo các yếu tố ảnh hưởng đến các vấn đề sức khỏe tâm thần và công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần học đường ở học sinh	Tuyển chọn	Tổ chức đề xuất: Trường Đại học Y dược TP.HCM	1.500	Đề tài KH&CN

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (<i>Tên tổ chức, cá nhân đề xuất</i>)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
		Nai.	Trung học Phổ thông tại Đồng Nai. 5/Mô hình can thiệp toàn diện phòng ngừa các vấn đề sức khỏe tâm thần ở học sinh Trung học Phổ thông tại Đồng Nai. 6/Báo cáo đánh giá hiệu quả thí điểm mô hình can thiệp toàn diện và các giải pháp phòng ngừa các vấn đề sức khỏe tâm thần ở học sinh Trung học Phổ thông tại Đồng Nai sau 3 tháng và 6 tháng triển khai mô hình. 7/Bài báo khoa học có ít nhất 02 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (<i>Trong đó có ít nhất 01 bài đăng tải(hoặc chấp nhận đăng) trên các tạp chí thuộc hệ thống Scopus/ISI, bài đăng trong</i>				

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Loại hình nhiệm vụ
			<i>nước được đăng trên Tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước).</i>				
TỔNG CỘNG: 14 NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ							